

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HÓA
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2020/HS - ST
Ngày 29/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- T1 phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH tòa: Bà Đào Thị Bích Ngọc,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Tường Thị Thu.

2. Ông Quốc Văn Tài.

- Thư ký pH tòa: Bà Hà Thị Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2020/TLST - HS ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/ 2020/QĐXXST - HS ngày 15/9/2020, đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, tên gọi khác: Không; sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: TH chúa giáo; quốc tịch: V Nam; con ông Hoàng Văn T1 (đã chết) và bà Vũ Thị H; vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tam giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại pH tòa*).

- Bị hại:

+ Anh Đỗ Văn T2, sinh năm 1986. Địa chỉ: Thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Đức C1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên

Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

+ Bùi Thị P, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

+ Hoàng Thị L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*Có mặt tại phiên tòa*).

- Người làm chứng:

+ Trần Đức V, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn N1, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại PH tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2020, tại nhà Nguyễn Đức C1, trú tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, C1, Bùi Thị P (vợ C1); Hoàng Văn T, trú cùng thôn; Đỗ Văn T2 trú tại thôn K, xã N và Trần Đức V, trú tại thôn N1, xã N cùng ngồi ăn cơm, uống rượu tại bàn ăn trong nhà. Quá trình uống rượu, T và T2 xảy ra mâu thuẫn, T2 nói với T “*Mày tuổi gì*” T nói “*Lần trước anh cầm dao định chém em thì em đã nhịn rồi*”, T2 đứng dậy đi ra cửa trước nhà nói “*Mày thích gì, mày ra đây với tao*”, T lấy 01 con dao loại dao bài dài 28cm, chuôi dao bằng gỗ, bản rộng trung bình 3,1cm, loại dao một lưỡi sắc, không có đầu nhọn tại bàn bếp, cầm trên tay phải, đứng lên nói “*Anh thích thì em đưa dao cho anh chém này*”. T2 quay lại và tiến đến đứng phía trước phía bên phải cách T khoảng 60cm, dùng tay phải tát 01 phát từ phải qua trái trúng vào má trái của T làm T chúi mặt sang bên phải. Bị đau, T đang cầm sẵn dao trên tay phải vung hướng từ dưới lên trên chém một phát từ phải sang trái về phía T2 làm lưỡi dao trúng vào vùng cổ bên trái của T2. T2 tiếp tục dùng tay, chân đá về phía người T rồi cầm cán chổi lau nhà bằng kim loại dài khoảng 120cm gần đáy vệt nhiều phát về phía T làm gãy cán chổi, T lùi dần về phía sân sau nhà, cầm chổi chít gần đáy bằng tay trái và dao bằng tay phải giơ lên đỡ và chém về phía T2 làm dao trúng vào bên cằm trái của T2 (*mục đích T dùng dao chém về phía T2 để T2 đau, không nhằm vào vị trí nào trên người T2*). Sau đó được C1 can ngăn, T2 được mọi người đưa đi điều trị tại Trung tâm Y tế huyện C, còn T bỏ trốn đến ngày 25/4/2020 bị bắt giữ tại xã M, huyện C.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 103/2020/TgT ngày 28/4/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận thương tích của Đỗ Văn T2: Vết thương động mạch cảnh ngoài trái đã xử trí, chưa có rối loạn về huyết động: 25%; Vết thương chưa liền sẹo vùng cằm trái: 06%; Vết thương chưa liền sẹo vùng cổ bên trái: 04%; Cơ chế, vật gây thương tích: Các thương tích trên là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên; Căn cứ vào Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 32% (*ba mươi hai phần trăm*) theo phương pháp cộng tại thông tư.

Ngày 04/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã ra Cáo trạng số 62/CT-VKSCH truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Kết thúc phân xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.
- Về hình phạt chính: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự: Phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 05 (Năm) năm đến 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam.
- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.
- Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan công an đã trả lại chủ sở hữu nên không đề nghị xem xét.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã T1 khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

Người bị hại anh Đỗ Văn T2 trình bày: Sự việc bị cáo Hoàng Văn T dùng dao gây thương tích làm anh tổn hại 32% (Ba mươi hai phần trăm) sức khỏe là thực tế. Sự việc trên anh có một phần lỗi nên xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày: sự việc xảy ra tại nhà của anh chị nhưng không gây thiệt hại, vật chứng của vụ án anh chị đã được nhận lại nên không yêu cầu bị cáo bồi thường. Bà Hoàng Thị L không yêu cầu gì nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về phân trách nhiệm dân sự bị cáo và bị hại đã bồi thường xong nên không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình; nội dung nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận,

Khoảng 20 giờ ngày 24/4/2020, tại thôn Đ, xã N, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, Hoàng Văn T đã có hành vi dùng dao chém 02 phát trúng vào vùng cổ, cầm của Đỗ Văn T2, trú tại thôn K, xã N, huyện C gây thương tích, tổn thương cơ thể: 32% (*ba mươi hai phần trăm*).

Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bản thân bị cáo Hoàng Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nguyên nhân dẫn đến hành vi đánh nhau là do bị hại có hành vi xâm hại đến sức khỏe của bị cáo trước khiến bị cáo bức xúc, tuy nhận thức rõ việc dùng dao (hung khí nguy hiểm) chém vào người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào các quy định của Nhà nước về trật tự công cộng, an toàn về sức khỏe của công dân, do đó cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là cần thiết, đảm bảo tính răn đe, trừng trị, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự; tại Cơ quan điều tra và tại pH tòa bị cáo đã khai báo T1 khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan công an đã trả lại chủ sở hữu là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác: Đối với hành vi đánh nhau của Đỗ Văn T2, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Hoàng Văn T 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/4/2020.

2. Về án phí:

Căn cứ các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 - UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/9/2020. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quanĐT CA huyện C;
- Cơ quan THAHS CA huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bộ phận HSNV CA huyện C;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQLNVLQ;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Đào Thị Bích Ngọc

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện CH;
- Sở Tư pháp;
- Cơ quan ĐT CA huyện CH;
- Cơ quan THAHS CA huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Bộ phận HSNV CA huyện CH;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện
hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi,
nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA****Đào Thị Bích Ngọc**